

Số: **193** /KL-TTr

Hà Nội, ngày **07** tháng **7** năm 2022

KẾT LUẬN THANH TRA

Về việc thực hiện pháp luật bảo hiểm thất nghiệp tại Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Bình Dương và Trung tâm Dịch vụ việc làm thuộc Sở

Thực hiện Quyết định thanh tra số 208/QĐ-TTr ngày 04/5/2022 của Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về thanh tra việc thực hiện pháp luật bảo hiểm thất nghiệp tại Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Bình Dương và Trung tâm Dịch vụ việc làm thuộc Sở; từ ngày 17/5/2022 đến ngày 06/6/2022, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra việc thực hiện pháp luật bảo hiểm thất nghiệp (sau đây viết tắt là BHTN) tại Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Bình Dương (sau đây gọi tắt là Sở) và Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Bình Dương (sau đây gọi tắt là Trung tâm).

Xét báo cáo kết quả thanh tra ngày 22/6/2022 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội kết luận như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

1. Thông tin về địa phương

Bình Dương có diện tích tự nhiên là 2.694,43 km²; dân số trung bình 2.568.689 người, lực lượng lao động khoảng 1.246.300 người, chiếm gần 50% dân số (*Báo cáo của Cục Thống kê Bình Dương ngày 01/12/2020*). Tỉnh có 09 đơn vị hành chính cấp huyện (gồm: thành phố Thủ Dầu Một, thành phố Dĩ An, thành phố Thuận An, thị xã Bến Cát, thị xã Tân Uyên và các huyện Bàu Bàng, Bắc Tân Uyên, Dầu Tiếng, Phú Giáo).

Trên địa bàn tỉnh hiện có 27 khu công nghiệp đã đi vào hoạt động, với tổng diện tích 10.963 ha và 12 cụm công nghiệp với tổng diện tích 790 ha; tại thời điểm ngày 30/4/2022, có 22.071 đơn vị (cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp), sử dụng 1.246.300 lao động; trong đó, số đơn vị thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) là 17.377 đơn vị (1.032.127 lao động), số đơn vị đã tham gia BHTN là 15.657 đơn vị (954.699 lao động).

2. Thông tin chung về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Sở là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (sau đây gọi tắt là UBND), tham mưu, giúp UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước được giao trên địa bàn tỉnh; đồng thời, chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, giám sát,

hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Cơ cấu tổ chức của Sở bao gồm:

+ Lãnh đạo Sở: Giám đốc và 03 Phó Giám đốc.

+ 09 đơn vị chuyên môn: Văn phòng Sở, Phòng Kế hoạch - Tài chính, Phòng Chính sách lao động, Phòng Bảo trợ xã hội, Phòng Người có công, Phòng Dạy nghề, Phòng Bảo vệ trẻ em và bình đẳng giới, Phòng Phòng chống tệ nạn xã hội, Thanh tra.

+ 08 đơn vị sự nghiệp trực thuộc: Quỹ Bảo trợ trẻ em, Ban Quản lý Nghĩa trang liệt sĩ tỉnh, Trung tâm Bảo trợ Xã hội, Trung tâm dịch vụ việc làm, Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bình Dương, Trường Trung cấp Mỹ thuật - Văn hóa, Trường Trung cấp Kinh tế, Trường Trung cấp Nông Lâm nghiệp.

- Trung tâm là đơn vị sự nghiệp có trách nhiệm tiếp nhận, trình Lãnh đạo Sở ban hành quyết định giải quyết các chế độ về BHTN

+ Cơ cấu tổ chức: Ban giám đốc (giám đốc và 03 Phó giám đốc), 07 phòng chuyên môn, 03 chi nhánh (02 chi nhánh tại phường Tân Định, thị xã Bến Cát và 01 chi nhánh tại phường Dĩ An, thị xã Dĩ An)

+ Tổng số viên chức, người lao động: 129 người (35 viên chức, 89 hợp đồng lao động, 05 lao động thuê khoán công việc).

- Công tác tham mưu quản lý nhà nước cho Lãnh đạo Sở về BHTN trên địa bàn thuộc chức năng, nhiệm vụ của Phòng Chính sách lao động.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ BẢO HIỂM THẤT NGHIỆP TẠI ĐỊA PHƯƠNG

1. Hướng dẫn, tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về BHTN

1.1. Công tác tham mưu, ban hành các văn bản thực hiện chính sách, pháp luật về BHTN

Trung tâm đã tham mưu cho Sở ban hành văn bản hướng dẫn, chỉ đạo việc thực hiện chính sách, pháp luật về BHTN; Sở đã phối hợp các cấp, ngành trên địa bàn tham mưu cho Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, UBND tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo việc thực hiện chính sách BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN trên địa bàn (Phụ lục kèm theo).

1.2. Công tác tuyên truyền, phổ biến chế độ, chính sách, pháp luật về BHTN

Sở đã phối hợp các ngành, cơ quan trên địa bàn để tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến chế độ, chính sách, pháp luật về BHTN trên địa bàn; đồng thời, giao Trung tâm trực tiếp thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến về

BHTN. Trong thời kỳ thanh tra, công tác tuyên truyền đã được thực hiện như sau:

- Xây dựng chuyên mục thông tin tuyển sinh, tuyển dụng trên Báo Bình Dương (thường kỳ thứ 2, 4, 6 hằng tuần), trên trang thông tin điện tử vieclambinhduong.vn.

- Tổ chức tập huấn, thông tin tuyên truyền về chính sách BHTN cho người lao động, người sử dụng lao động qua các hội nghị với đối tượng tham gia là nhân viên bộ phận nhân sự của các doanh nghiệp: năm 2020, tổ chức 01 hội nghị, năm 2021, tổ chức 05 hội nghị.

- Tổ chức thông tin, tuyên truyền bằng hình thức phát tờ rơi, thông tin trên vật phẩm, quà tặng.

+ Năm 2020: thông tin tuyên truyền trên 1.800 túi vải; 70.000 tờ rơi thông tin tư vấn, giới thiệu việc làm; 117.000 tờ rơi thông tin về BHTN; 4.000 chai nước thủy tinh thông tin về Trung tâm Dịch vụ việc làm.

+ Năm 2021: 70.000 tờ rơi thông tin về chính sách BHTN, 95.000 tờ rơi thông tin về hỗ trợ học nghề; 3.000 túi xách tuyên truyền về hoạt động của Trung tâm Dịch vụ việc làm.

- Đăng tin trên Báo Tuổi trẻ Thủ đô, Báo Lao động; thành lập các nhóm zalo, đăng ký sử dụng tài khoản zalo chính thức của Trung tâm phổ biến thông tin; lập trang facebook để tư vấn cho người lao động và người sử dụng lao động.

1.3. Công tác chỉ đạo các đơn vị trực thuộc, Trung tâm, các cơ sở dạy nghề tổ chức thực hiện chính sách bảo hiểm thất nghiệp

Sở đã chỉ đạo Trung tâm thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về BHTN; bố trí nhân sự, cơ sở vật chất để thực hiện chính sách BHTN; giám sát hoạt động tiếp nhận, thẩm định hồ sơ trình Lãnh đạo Sở phê duyệt giải quyết chế độ BHTN theo quy định.

Sở đã giao Trung tâm xây dựng quy chế phối hợp với Phòng Bảo hiểm thất nghiệp của Bảo hiểm xã hội tỉnh Bình Dương để giải quyết các chế độ BHTN thông qua quy chế phối hợp.

1.4. Sự phối hợp giữa ngành Lao động - Thương binh và Xã hội với cơ quan bảo hiểm và các cấp, ngành có liên quan trong việc thực hiện chính sách BHTN

Ngày 12/12/2019, Sở đã ký Quy chế phối hợp số 6093/QTr-SLĐTBXH-BHXH với Bảo hiểm xã hội tỉnh thực hiện chính sách BHTN trên địa bàn. Thông qua các đợt phối hợp thanh tra, kiểm tra liên ngành với cơ quan BHXH nhằm tăng cường công tác thu nộp BHXH, BHTN, chấn chỉnh, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm.

1.5. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hàng năm về tình hình thực hiện pháp luật về BHTN

Sở đã thực hiện chế độ báo cáo định kỳ 6 tháng, năm về tình hình thực hiện chính sách, pháp luật về BHTN gửi Bộ LĐTBXH, UBND tỉnh theo quy định.

Trung tâm đã thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hằng tháng, quý, năm và báo cáo nhanh tình hình thực hiện chính sách, pháp luật BHTN về Sở và báo cáo Cục Việc làm theo quy định.

1.6. Lưu trữ hồ sơ về BHTN

Hồ sơ về BHTN được Trung tâm lưu trữ theo từng bộ đối với từng người lao động, sắp xếp theo thứ tự thời gian, thuận tiện cho việc tra cứu, giải quyết chế độ.

2. Tình hình thu, nộp bảo hiểm thất nghiệp tại địa phương

- Số đơn vị đã tham gia BHTN/số đơn vị thuộc đối tượng tham gia BHTN:

+ Năm 2020: có 15.403 đơn vị tham gia BHTN/18.469 đơn vị thuộc đối tượng tham gia BHTN.

+ Năm 2021: có 14.782 đơn vị tham gia BHTN/17.542 đơn vị thuộc đối tượng tham gia BHTN.

+ Năm 2022 (đến ngày 30/4/2022): có 15.657 đơn vị tham gia BHTN/17.377 đơn vị thuộc đối tượng tham gia BHTN.

- Số người đã tham gia BHTN/số người thuộc diện phải tham gia BHTN:

+ Năm 2020: có 1.020.692 người tham gia BHTN/1.083.158 người thuộc diện phải tham gia BHTN.

+ Năm 2021: có 910.128 người tham gia BHTN/965.828 người thuộc diện phải tham gia BHTN.

+ Năm 2022 (đến ngày 30/4/2022): có 954.699 người tham gia BHTN/1.032.127 người thuộc diện phải tham gia BHTN.

- Số đơn vị chậm đóng BHTN/số đơn vị tham gia BHTN, số tiền các đơn vị chậm đóng:

+ Năm 2020 (đến ngày 31/12/2020): có 2.565 đơn vị chậm đóng BHTN/15.403 đơn vị tham gia BHTN; số tiền chậm đóng là 12.215 triệu đồng (trong đó lãi chậm đóng là 748 triệu đồng).

+ Năm 2021: có 3.738 đơn vị chậm đóng BHTN/14.782 đơn vị tham gia BHTN; số tiền chậm đóng là 13.809 triệu đồng (trong đó lãi chậm đóng là 1.008 triệu đồng).

+ Năm 2022 (đến ngày 30/4/2022): có 6.079 đơn vị chậm đóng

BHTN/15.657 đơn vị tham gia BHTN; số tiền chậm đóng là 23.522 triệu đồng (trong đó lãi chậm đóng là 1.038 triệu đồng).

- Số tiền BHTN đơn vị sử dụng lao động đã nộp.

+ Năm 2020: 1.449.614 triệu đồng.

+ Năm 2021: 1.220.546 triệu đồng.

+ Năm 2022: 243.102 triệu đồng.

3. Công tác tiếp nhận, thẩm định hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp thất nghiệp và ban hành quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp

- Trong thời kỳ thanh tra, Trung tâm đã tiếp nhận 201.241 hồ sơ đề nghị hưởng BHTN (195.107 hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp thất nghiệp (TCTN), 6.134 hồ sơ đề nghị hỗ trợ học nghề (HTHN)), thẩm định, trình Giám đốc Sở ban hành các quyết định thực hiện chế độ BHTN cho người lao động, trong đó:

+ Năm 2020: 104.878 hồ sơ (102.038 hồ sơ đề nghị hưởng TCTN, 2.840 hồ sơ đề nghị HTHN).

+ Năm 2021: 69.560 hồ sơ (66.717 hồ sơ đề nghị hưởng TCTN, 2.843 hồ sơ đề nghị HTHN).

+ Năm 2022 (đến ngày 30/4/2022): 26.803 hồ sơ (26.352 hồ sơ đề nghị hưởng TCTN, 451 hồ sơ đề nghị HTHN).

- Giám đốc Sở đã ban hành 186.835 quyết định hưởng BHTN (180.740 quyết định hưởng TCTN, 6.095 quyết định HTHN):

+ Năm 2020: 98.006 quyết định (95.195 quyết định hưởng TCTN, 2.811 quyết định HTHN).

+ Năm 2021: 63.411 quyết định (60.576 quyết định hưởng TCTN, 2.835 quyết định HTHN).

+ Năm 2022 (đến ngày 30/4/2022): 25.418 quyết định (24.969 quyết định hưởng TCTN, 449 quyết định HTHN).

- Thời hạn giải quyết hưởng BHTN kể từ ngày nhận đủ hồ sơ: đúng quy định.

- Đã ban hành quyết định giải quyết cho 1.701 người chuyển hưởng BHTN đi tỉnh khác (năm 2020: 805 người, năm 2021: 618 người, từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/4/2022: 278 người).

- Đã tiếp nhận, giải quyết cho 1.794 người chuyển hưởng BHTN từ tỉnh khác chuyển đến (năm 2020: 652 người, năm 2021: 346 người, từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/4/2022: 796 người).

- Đã ban hành 11.191 quyết định tạm dừng hưởng TCTN (năm 2020: 7.420 quyết định, năm 2021: 1.519 quyết định, từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/4/2022: 2.252 quyết định).

- Đã ban hành 10.111 quyết định chấm dứt hưởng TCTN:

+ Năm 2020: 6.024 quyết định chấm dứt hưởng TCTN do có việc làm, do hưởng chế độ hưu trí, chết.

+ Năm 2021: 3.114 quyết định chấm dứt hưởng TCTN do có việc làm, do hưởng chế độ hưu trí, chết.

+ Năm 2022 (đến ngày 30/4/2022): 973 quyết định chấm dứt hưởng TCTN do có việc làm, do hưởng chế độ hưu trí, chết.

- Tổng số tiền hưởng TCTN đã chi: 3.487.787.019.458 đồng:

+ Năm 2020: 1.680.966.106.492 đồng.

+ Năm 2021: 1.244.194.876.957 đồng.

+ Năm 2022 (đến ngày 30/4/2022): 562.626.036.009 đồng.

- Đã ban hành 7.384 quyết định hủy hưởng TCTN (năm 2020: 3.923 quyết định, năm 2021: 2.606 quyết định, từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/4/2022: 855 quyết định).

- Việc thu hồi tiền hưởng TCTN không đúng quy định:

Năm	Phải thu hồi		Đã thu hồi		Còn phải thu hồi	
	Số người	Số tiền (đồng)	Số người	Số tiền (đồng)	Số người	Số tiền (đồng)
2020	2.153	11.601.358.883	1.665	8.867.335.624	488	2.734.023.259
2021	1.225	7.148.831.060	813	4.738.628.210	412	2.410.202.850
2022 (Đến ngày 30/4)	470	2.391.510.215	289	1.428.836.479	181	962.673.736
Cộng	3.848	21.141.701.758	2.767	15.034.800.313	1.081	6.106.899.845

Đến ngày 30/4/2022, số tiền còn phải thu hồi là 6.106.899.845 đồng (1.081 người).

- Kết quả kiểm tra, xác minh một số hồ sơ như sau:

+ Hồ sơ hưởng trợ cấp thất nghiệp theo các Quyết định số 70723, 70724, 70726/QĐ-SLĐTBXH-HT ngày 24/8/2020: Thông báo về việc tìm kiếm việc làm không có nội dung theo quy định tại Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31/7/2015 (mẫu số 16) (thiếu toàn bộ thông tin đơn vị sử dụng lao động mà người lao động tìm kiếm việc làm).

+ Quyết định số 70722/QĐ-SLĐTBXH-HT ngày 24/8/2020 về việc chấm dứt hưởng TCTN (có việc làm ngày 01/11/2020, thông báo có việc làm ngày 23/11/2020): lý do chấm dứt hưởng và không bảo lưu thời gian đóng BHTN không nêu đầy đủ theo quy định tại khoản 9 Điều 1 Nghị định số 61/2020/NĐ-CP (lý do chấm dứt hưởng đã ghi là "*Tìm được việc làm*"; lý do chấm dứt hưởng phải ghi đầy đủ là "*Có việc làm và không thông báo có việc làm theo quy định*").

+ Trung tâm tiếp nhận hồ sơ đề nghị hưởng TCTN của người lao động không bao gồm bản chính sổ BHXH (Trung tâm chụp bản sao làm cơ sở giải quyết chế độ BHTN cho người lao động).

4. Tình hình quyết toán chi phí quản lý bảo hiểm thất nghiệp

Kinh phí quản lý BHTN từ nguồn Quỹ BHTN được Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (Cục Việc làm) giao trực tiếp cho Trung tâm quản lý và sử dụng.

- Kinh phí năm 2020:

- + Kinh phí được sử dụng trong năm: 19.786.508.000 đồng.
- + Kinh phí thực nhận trong năm: 17.120.018.000 đồng.
- + Kinh phí giảm trong kỳ: 428.145.000 đồng.
- + Kinh phí sử dụng trong năm, đã duyệt quyết toán: 16.523.803.030 đồng.
- + Kinh phí còn dư, chuyển năm sau: 2.834.559.970 đồng (trong đó, kinh phí mua sắm sửa chữa tài sản là 2.238.345.000 đồng, kinh phí hoạt động 596.214.970 đồng).

- Kinh phí năm 2021 (chưa được Cục Việc làm phê duyệt quyết toán):

- + Kinh phí được sử dụng trong năm: 19.461.962.970 đồng.
- + Kinh phí thực nhận trong năm: 14.235.336.970 đồng.
- + Kinh phí giảm trong kỳ: 0 đồng.
- + Kinh phí sử dụng trong năm, đã duyệt quyết toán: 13.875.336.970 đồng.
- + Kinh phí còn dư, chuyển năm sau: 5.766.626.000 đồng (trong đó, kinh phí mua sắm, sửa chữa tài sản là 3.606.626.000 đồng, kinh phí hoạt động là 360.000.000 đồng, kinh phí số hóa hồ sơ là 1.800.000.000 đồng).

(Tại thời điểm thanh tra, chứng từ kế toán được lưu tại Cục Việc làm để phục vụ công tác quyết toán).

- Kinh phí năm 2022 (đến ngày 30/4/2022):

- + Kinh phí năm 2022: chưa được giao dự toán.

+ Kinh phí tạm ứng từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/04/2022: 3.145.834.000 đồng

+ Kinh phí sử dụng từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/04/2022: 2.522.336.597 đồng

+ Kinh phí còn lại là: 623.497.403 đồng

- Giám đốc Trung tâm đã ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ để áp dụng:

+ Năm 2020: Quyết định số 871/QĐ-TTĐVVL ngày 31/12/2019 về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ của Trung tâm Dịch vụ việc làm năm 2020.

+ Năm 2021: Quyết định số 38/QĐ-TTĐVVL ngày 21/01/2021 về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ của Trung tâm Dịch vụ việc làm năm 2021.

+ Năm 2022: Quyết định số 24/QĐ-TTĐVVL ngày 08/01/2022 về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ của Trung tâm Dịch vụ việc làm năm 2022.

- Tiền lương đối với cán bộ làm công tác bảo hiểm thất nghiệp đã được Trung tâm chi trả theo Quy chế chi tiêu nội bộ của Trung tâm.

- Trung tâm đã thực hiện đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN đầy đủ cho người lao động thuộc đối tượng phải tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN (124 lao động).

5. Tư vấn, giới thiệu việc làm

- Việc bố trí nhân sự, cơ sở vật chất để tổ chức tư vấn, giới thiệu việc làm cho người hưởng BHTN:

+ Trung tâm bố trí 86 chuyên viên thực hiện chính sách BHTN; bố trí 11 quầy tiếp nhận hồ sơ BHTN theo mô hình một cửa, trong đó bố trí quầy ưu tiên cho phụ nữ mang thai, nuôi con nhỏ, người tàn tật.

+ Trung tâm tổ chức công tác tư vấn, giới thiệu việc làm bằng việc vận hành sàn giao dịch việc làm trực tuyến. Trong năm 2020: tổ chức được 45 phiên giao dịch việc làm, năm 2021: tổ chức được 38 phiên giao dịch việc làm, từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/4/2022: tổ chức được 24 phiên giao dịch việc làm.

- Số người được tư vấn giới thiệu việc làm/số người hưởng BHTN: 100% người hưởng BHTN được Trung tâm tư vấn, giới thiệu việc làm.

6. Hỗ trợ học nghề

6.1. Hỗ trợ học nghề cho người lao động

- Trong thời kỳ thanh tra có 02 cơ sở dạy nghề tham gia dạy nghề cho người lao động hưởng BHTN; có 3.246 người lao động được HTHN với tổng số tiền chi HTHN là 11.479.250.000 đồng, trong đó:

+ Trung tâm đã dạy nghề cho 3.129 người lao động với tổng số tiền chi HTHN là 10.937.250.000 đồng.

+ Công ty TNHH dạy nghề thẩm mỹ Hải Anh đã dạy nghề cho 117 người lao động với tổng số tiền chi HTHN là 542.000.000 đồng.

- Từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/4/2022: có 180.740 người hưởng TCTN, trong đó, có 3.246 người được HTHN.

- Thời gian học nghề: từ 01 đến 06 tháng.

- Mức hỗ trợ học nghề: từ ngày 01/01/2020 đến ngày 14/5/2021 là 01 triệu đồng/tháng; từ ngày 15/5/2021 đến thời điểm thanh tra là 1,5 triệu đồng/tháng.

- Thời hạn giải quyết đề nghị hỗ trợ học nghề: thực hiện đúng quy định.

- Việc thu hồi hỗ trợ học nghề không đúng quy định: không có.

*) Kết quả kiểm tra, xác minh một số hồ sơ như sau:

- Thời gian khóa đào tạo nghề và thời gian người lao động được hỗ trợ học nghề lớn hơn 03 tháng; quyết định hỗ trợ học nghề ghi thời gian hỗ trợ học nghề là 03 tháng, cụ thể:

+ Quyết định số 422/QĐ-SLĐTBXH ngày 21/01/2021: khóa học nghề, thời gian người lao động được hỗ trợ học nghề từ ngày 23/3/2021 đến ngày 24/6/2021; số tháng hỗ trợ học nghề là 03 tháng.

+ Quyết định số 1249/QĐ-SLĐTBXH ngày 22/3/2021: khóa học nghề, thời gian người lao động được hỗ trợ học nghề từ ngày 23/3/2021 đến ngày 24/6/2021; số tháng hỗ trợ học nghề là 03 tháng.

- Hồ sơ kèm theo Quyết định hủy quyết định hỗ trợ học nghề số 187/QĐ-SLĐTBXH ngày 02/02/2021 (do người lao động không đến nhận kết quả): Phiếu hẹn nhận kết quả có xác nhận của người lao động đã nhận kết quả.

6.2. Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động

Trong thời kỳ thanh tra, không có đơn vị sử dụng lao động đề nghị được hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động.

7. Công tác thanh tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo về BHTN

- Công tác thanh tra thực hiện pháp luật BHXH, BHTN: Sở thực hiện 01 cuộc thanh tra theo kế hoạch đối với 03 doanh nghiệp về việc chấp hành pháp luật lao động, BHXH, BHTN, BHYT; kết quả thanh tra: doanh nghiệp chấp hành tốt quy định của pháp luật.

- Tổng số đơn khiếu nại, tố cáo nhận được trong thời kỳ thanh tra: không.

III. KẾT LUẬN

1. Những quy định của pháp luật về bảo hiểm thất nghiệp đã được Sở và Trung tâm thực hiện

1.1. Đã thực hiện tốt công tác tham mưu, tuyên truyền, phổ biến chế độ, chính sách pháp luật về BHTN với nội dung và hình thức tuyên truyền đa dạng, phong phú.

1.2. Đã phối hợp cơ quan BHXH để thực hiện chính sách pháp luật về BHTN trên địa bàn.

1.3. Sở, Trung tâm đã thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, lưu trữ hồ sơ về BHTN đúng quy định.

1.4. Công tác thu, nộp BHTN trên địa bàn có tỷ lệ số đơn vị tham gia BHTN/số đơn vị thuộc đối tượng tham gia BHTN ngày càng tăng: năm 2020 đạt 83,4%, năm 2021 đạt 84,27%, từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/4/2022 đạt 90,1%.

1.5. Đã quản lý, sử dụng kinh phí quản lý BHTN đúng quy định.

1.6. Đã tổ chức công tác tư vấn, giới thiệu việc làm cho toàn bộ người lao động hưởng TCTN có nhu cầu tư vấn.

1.7. Đã tổ chức tiếp nhận hồ sơ đề nghị hỗ trợ học nghề và giải quyết kịp thời, đáp ứng nhu cầu của người lao động.

1.8. Công tác thanh tra, kiểm tra được lồng ghép và hoạt động thanh tra, kiểm tra của Sở thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trên địa bàn.

2. Những quy định của pháp luật về bảo hiểm thất nghiệp chưa được Sở và Trung tâm thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ

2.1. Đối với Sở

2.1.1. Đến ngày 30/4/2022, Sở chưa thu hồi tiền hưởng TCTN không đúng quy định của 1.081 người với tổng số tiền là 6.106.899.845 đồng theo quy định tại khoản 16 Điều 1 Nghị định số 61/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 11/2/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp.

2.1.2. Sở ban hành quyết định chấm dứt hưởng TCTN, trong đó không nêu đúng, đủ lý do chấm dứt hưởng (không bảo lưu thời gian đóng BHTN) của người lao động theo quy định tại khoản 9 Điều 1 Nghị định số 61/2020/NĐ-CP. Cụ thể: lý do chấm dứt hưởng đã ghi là "*Tim được việc làm*"; lý do chấm dứt hưởng phải ghi đúng, đủ là "*Có việc làm và không thông báo về việc có việc làm theo quy định*" (Quyết định chấm dứt hưởng TCTN số 70722/QĐ-SLĐTBXH-HT ngày 24/8/2020).

2.1.3. Sở ban hành quyết định hỗ trợ học nghề, trong đó: số tháng người lao động được hỗ trợ học nghề không phù hợp với thời gian khóa đào tạo nghề (thời gian người lao động được hỗ trợ học nghề) là không đúng quy định tại khoản 1 Điều 3 Quyết định số 17/2021/QĐ-TTg ngày 31/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định mức hỗ trợ học nghề đối với người lao động tham gia bảo hiểm thất nghiệp (các Quyết định hỗ trợ học nghề số: 422/QĐ-SLĐTBXH ngày 21/01/2021, 1249/QĐ-SLĐTBXH ngày 22/3/2021).

2.1.4. Sở ban hành quyết định hủy quyết định hỗ trợ học nghề (do người lao động không đến nhận theo quy định) không phù hợp với hồ sơ (Phiếu hẹn nhận kết quả có xác nhận của người lao động đã nhận kết quả giải quyết hỗ trợ học nghề; Quyết định hủy quyết định hỗ trợ học nghề số 187/QĐ-SLĐTBXH ngày 02/02/2021).

2.2. Đối với Trung tâm

2.2.1. Trung tâm tiếp nhận thông báo tìm việc làm hằng tháng không ghi đầy đủ thông tin theo Mẫu số 16 là không đúng quy định tại khoản 1 Điều 10 Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31/7/2015 (hồ sơ hưởng TCTN theo các Quyết định số 70723, 70724, 70726/QĐ-SLĐTBXH-HT ngày 24/8/2020: thiếu thông tin đơn vị sử dụng lao động mà người lao động tìm kiếm việc làm).

2.2.2. Trung tâm tiếp nhận hồ sơ, giải quyết đề nghị hưởng TCTN của người lao động không bao gồm sổ bảo hiểm xã hội (bản chính) là không đúng quy định tại Điều 16 Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp.

IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG TRONG QUÁ TRÌNH TIẾN HÀNH THANH TRA: không.

V. KIẾN NGHỊ VÀ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội yêu cầu Giám đốc Sở, Trung tâm khắc phục thiếu sót nêu tại phần III Kết luận này như sau:

1. Đối với Giám đốc Sở

1.1. Khắc phục thiếu sót nêu tại tiết 2.1.1 điểm 2.1 khoản 2 Mục III Kết luận thanh tra này trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày ban hành Kết luận.

1.2. Khắc phục thiếu sót nêu tại tiết 2.1.2 điểm 2.1 khoản 2 Mục III Kết luận thanh tra này khi có phát sinh.

1.3. Khắc phục thiếu sót nêu tại tiết 2.1.3 điểm 2.1 khoản 2 Mục III Kết luận này: rà soát, kiểm tra thời gian học nghề để điều chỉnh Quyết định hỗ trợ học nghề đảm bảo đúng theo quy định Quyết định số 17/2021/QĐ-TTg ngày 31/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định mức hỗ trợ học nghề đối với người lao động tham gia bảo hiểm thất nghiệp.

1.4. Khắc phục thiếu sót nêu tại tiết 2.1.4 điểm 2.1 khoản 2 Mục III Kết luận này: Kiểm tra, xác minh lại các trường hợp hủy quyết định hỗ trợ học nghề với lý do người lao động không đến nhận quyết định. Nếu Phiếu hẹn trả kết quả có xác nhận của người lao động đã nhận kết quả giải quyết hỗ trợ học nghề thì kiểm điểm trách nhiệm cá nhân, tập thể tham mưu trình ban hành quyết định hủy hưởng hỗ trợ học nghề.

1.5. Chỉ đạo Giám đốc Trung tâm khắc phục thiếu sót nêu tại điểm 2.2 khoản 2 Mục III Kết luận thanh tra này.

2. Đối với Giám đốc Trung tâm

Khắc phục thiếu sót nêu tại tiết 2.2.1, 2.2.2 điểm 2.2 khoản 2 Mục III Kết luận thanh tra này khi có phát sinh.

Yêu cầu Giám đốc Sở gửi báo cáo (bằng văn bản) kết quả khắc phục các thiếu sót nêu tại Mục III Kết luận thanh tra về Thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (địa chỉ: Số 12 Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội) trước ngày 15/8/2022. /

Nơi nhận:

- Sở LĐTBXH tỉnh Bình Dương (đề t/h);
- Trung tâm DVVL tỉnh Bình Dương (đề t/h);
- Chánh thanh tra (đề b/c);
- Cục Việc làm (đề p/h);
- Công TTĐT Bộ; trang TTĐT TTr Bộ LĐTBXH;
- Lưu: TTr, hồ sơ TTr.

**KT. CHÁNH THANH TRA
PHÓ CHÁNH THANH TRA**



Nguyễn Thị Hồng Diệp

PHỤ LỤC

DANH MỤC VĂN BẢN HƯỚNG DẪN, CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN PHÁP LUẬT, CHÍNH SÁCH BẢO HIỂM THẤT NGHIỆP

1. Công văn số 44/TTDVVL-BHTN ngày 30/03/2020 về việc chi trả trợ cấp thất nghiệp cho người lao động trong thời gian tạm ngưng giao dịch trực tiếp tại Trung tâm DVVL Bình Dương.

2. Công văn số 82/TTDVVL-BHTN ngày 09/06/2020 về việc đề nghị Bảo hiểm xã hội chi trả trợ cấp thất nghiệp cho người lao động đúng thời hạn quy định.

3. Công văn số 38/TTDVVL-BHTN ngày 22/3/2021 về việc thực hiện xác minh đối với người lao động đang hưởng trợ cấp thất nghiệp có việc làm.

4. Công văn số 33/TTDVVL-BHTN ngày 12/3/2021 về việc thực hiện xác minh đối với người lao động đang hưởng trợ cấp thất nghiệp có việc làm.

5. Công văn số 105/TTDVVL-QLĐT ngày 25/6/2021 về việc giải quyết hỗ trợ học nghề cho người lao động thất nghiệp trong thời gian nghỉ học do dịch bệnh Covid-19

6. Tờ trình số 107/TTr-TTĐVVVL ngày 30/6/2021 về việc đào tạo trực tuyến đối với một số lớp trình độ sơ cấp và dưới 3 tháng trong thời gian thực hiện phòng chống dịch Covid-19.

7. Công văn số 109/TTDVVL-BHTN ngày 01/7/2021 về việc thực hiện thay NLĐ chốt lại sổ BHXH trong trường hợp chốt sổ sai hoặc thiếu tờ rời

8. Công văn 113/TTDVVL-BHTN ngày 15/7/2021 về việc góp ý quy trình giải quyết chế độ BHTN.

9. Công văn 129/TTDVVL-BHTN ngày 31/08/2021 về việc thực hiện giải quyết chính sách BHTN cho NLĐ theo hình thức nộp hồ sơ gián tiếp trong giai đoạn thực hiện Chỉ thị 16/CT-TTg ngày 31/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

